

CTCP bán lẻ kỹ thuật số FPT (FRT)

Khả quan (Từ Trung lập)

Hàng tiêu dùng

Giá hiện tại (đồng)	130.900
Cao/Thấp nhất 52 tuần (đồng)	167.146/105.000
Giá mục tiêu	186.000
Giá mục tiêu trước đó (VND)	143.000
Consensus	0,4%
Tiềm năng tăng giá	41,7%
Tỷ suất cổ tức	0%
Tổng tỷ suất sinh lời	41,7%

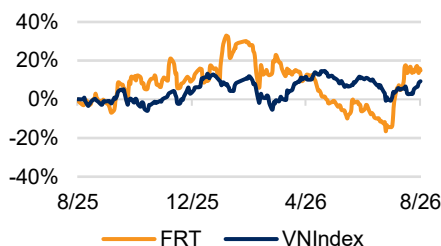
Triển vọng	Tích cực
Định giá	Tích cực
Phân tích kỹ thuật	Trung lập

Thị giá vốn (tr USD)	991,4
GTGDBQ 3 tháng (tr USD)	2,2
Sở hữu NN (tr USD)	153,2
Số CP lưu hành (tr)	178,8
Số CP sau pha loãng (tr)	178,8

	FRT	VNI
P/E trượt	19.7 x	12.5 x
P/B hiện tại	3.9 x	2.1 x
ROA	4.2%	2.6%
ROE	19.1%	16.6%

* dữ liệu ngày 18/09/2026

Diễn biến giá



Cơ cấu sở hữu

FPT	46,54%
CTBC Vietnam Equity Fund	4,92%
VOF Investment Ltd.	4,78%
Others	43,76%

Tổng quan doanh nghiệp

Được thành lập vào năm 2012, FRT vận hành chuỗi bán lẻ FPT Shop và chuỗi nhà thuốc Long Châu. Tính đến năm 2024, công ty có 634 cửa hàng FPT Shop và 1.943 nhà thuốc Long Châu. Cuối năm 2023, Long Châu mở rộng sang lĩnh vực tiêm chủng với mô hình triển khai tại nhà thuốc và đã mở rộng lên 126 điểm tiêm chủng tính đến năm 2024.

Chuyên viên phân tích:



Nguyễn Thủy Quyên

quyen.nguyenthuy2@vndirect.com.vn

Tiếp đà tăng trưởng ở cả hai chuỗi bán lẻ

- Chúng tôi thay đổi khuyến nghị Trung lập thành Khả quan, với mức tăng giá 23,4% lên 186.000VNĐ/cổ phiếu. Mức chênh lệch này là sự kết hợp tác động của việc trả cổ tức 5% bằng cổ phiếu với ngày GDKHQ là ngày 29/6/2026), kéo định giá tới ngày 30/6/2027 và tái định giá cổ phiếu FRT.
- Chúng tôi nâng giá mục tiêu của FRT lên 5,8% khi loại trừ các tác động còn lại, với triển vọng tăng trưởng của Long Châu và hồi phục của FPT Shop.

Tiêu điểm tài chính

- Q2/2026: lợi nhuận ròng ghi nhận tăng trưởng tích cực ở mức 187,8% svck lên 341 tỷ đồng, với sự lan tỏa đồng đều ở cả Long Châu và FPT Shop.
- H1/2026: lợi nhuận ròng tăng trưởng vượt trội 119,4% svck lên 629 tỷ đồng, nhờ tăng trưởng của Long Châu, quả ngọt từ tái cấu trúc của FPT Shop, tối ưu chi phí và lợi thế quy mô. Biên LNR cũng cải thiện 0,8 ppt svck lên 2,0%.
- Dự phóng LNR cho FRT trong H2/26 là 678 tỷ đồng, tăng trưởng 33,3% svck đến từ tăng trưởng của Long Châu và cải thiện hoạt động của FPT Shop sau tái cấu trúc.

Luận điểm đầu tư

Minh bạch trong kinh doanh ngày càng được ưu tiên

Việc siết chặt quản lý đối với nguồn gốc và chất lượng dược phẩm cũng hỗ trợ cho sự gia tăng thị phần của các chuỗi nhà thuốc hiện đại, với đơn vị dẫn đầu ngành là Long Châu hưởng lợi nhiều hơn cả. Đối với sản phẩm điện tử, người tiêu dùng Việt Nam ngày càng ưu tiên mua hàng chính hãng tại các chuỗi có tên tuổi và thương hiệu cũng giúp gia tăng thị phần cho các chuỗi điện tử, điện máy như FPT Shop.

Long Châu giữ vững vị thế dẫn đầu

Chuỗi nhà thuốc: Long Châu vẫn đang phát huy tốt những lợi thế cạnh tranh bền vững và được củng cố cùng với thời gian, bao gồm: chiến lược sản phẩm tập trung vào thuốc, áp dụng công nghệ, kinh nghiệm bán lẻ lâu năm và lợi thế quy mô. Do đó, Long Châu được kỳ vọng tiếp tục vị thế dẫn đầu.

Trung tâm tiêm chủng (TTTC): có sự gia tăng cạnh tranh từ phía các đối thủ cùng ngành. Long Châu giảm tốc việc mở cửa hàng trong H1/26. Tuy cần theo dõi thêm, chúng tôi cho rằng chuỗi vẫn có tiềm năng tăng trưởng nhờ kinh nghiệm bán lẻ, kinh doanh nhanh nhạy và quan hệ với các nhà cung cấp hưởng lợi từ chuỗi nhà thuốc.

Gộp chung hai chuỗi, CAGR 2025-2030 doanh thu của Long Châu được kỳ vọng đạt 14,3%/năm vượt trội so với mức trung bình ngành là 5,0%/năm.

FPT Shop tiếp tục quả ngọt từ tái cấu trúc

Chiến lược tập trung vào cải thiện hiệu quả hoạt động của các cửa hàng hiện hữu được phản ánh tích cực qua kết quả hoạt động trong hai quý đầu năm 2026. Chúng tôi cho rằng FPT Shop sẽ tiếp tục chiến lược này trong ít nhất nửa sau của năm 2026. Và do đó, FPT Shop cũng đóng góp vào tăng trưởng chung của FRT. Doanh thu FPT Shop sẽ đạt mức CAGR 5,4%/năm cho giai đoạn 2025-2030, tăng nhẹ so với mức 4,5%/năm của giai đoạn 5 năm quá khứ.

Tổng quan tài chính	2024	2025	2026	2027	2028
Tăng trưởng DT thuần	25.9%	27.4%	24.2%	10.3%	9.2%
Tăng trưởng EPS	-191.9%	100.3%	56.5%	28.6%	25.0%
Biên lợi nhuận gộp	18.9%	19.6%	20.0%	20.4%	20.8%
Biên LN ròng	0.8%	1.6%	2.1%	2.4%	2.7%
P/E (x)	73.7	29.4	17.9	13.9	11.1
P/B (x)	12.2	5.6	4.3	3.3	2.5
ROAE	18.1%	26.1%	27.1%	26.6%	25.6%
Nợ ròng trên VCSH	3.5	1.7	1.8	1.2	0.7

Nguồn: VNDIRECT

Tóm tắt KQKD: tăng trưởng tích cực ở mọi mặt

Hình 1: FRT tiếp tục mở mới các nhà thuốc và TTTC Long Châu và không thay đổi số lượng cửa hàng FPT Shop

Số lượng cửa hàng	30/06/2026	31/03/2026	30/06/2025	+/- svck	+/- QoQ
FPT Shop	621	621	625	(4)	-
Long Châu	2,875	2,745	2,369	506	130
Nhà thuốc	2,639	2,517	2,191	448	122
TTTC	236	228	178	58	8
Doanh thu / cửa hàng (tỷ đồng/tháng)	30/06/2026	31/03/2026	30/06/2025	% svck	% QoQ
FPT Shop	1.1	1.2	0.9	29.6%	(11.4%)
Long Châu	1.3	1.3	1.1	14.6%	2.4%

Nguồn: VNDIRECT, Báo cáo công ty

Hình 2: KQKD Q2/26 và H1/26 tăng trưởng cao

Tỷ đồng	Q2/26	%svck	%q/q	1H26	%svck	%hoàn thành dự phóng
Doanh thu	15,626	37.2%	3.4%	30,743	33.3%	48%
Long Châu	11,054	39.0%	7.3%	21,356	34.0%	49%
FPT Shop	4,572	32.9%	(5.0%)	9,387	31.8%	48%
Lợi nhuận gộp	3,161	39.2%	5.5%	6,156	33.9%	49%
CPBH&QLDN	2,562	26.0%	1.7%	5,083	25.8%	48%
CPBH	2,115	27.4%	5.8%	4,114	26.6%	48%
CPQLDN	447	19.6%	(14.4%)	969	22.3%	51%
LNST	341	187.8%	18.8%	629	119.4%	48%
Biên LNG	20.2%	0.3 ppt	0.4 ppt	20.0%	0.1 ppt	na
Biên LNR	2.2%	1.1 ppt	0.3 ppt	2.0%	0.8 ppt	na

Nguồn: VNDIRECT, Báo cáo công ty

Doanh thu tăng trưởng tốt svck đến từ sự mở rộng của cả hai chuỗi

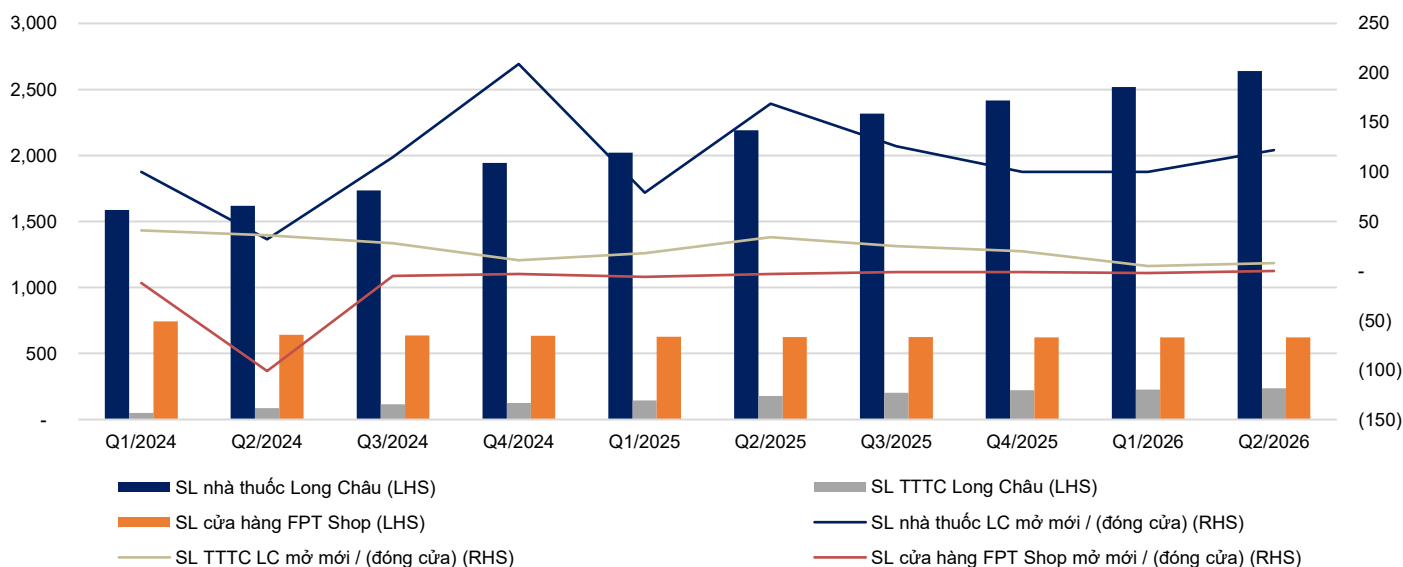
Doanh thu của toàn công ty ghi nhận mức tăng trưởng tốt trong Q2/2026 và cả nửa đầu năm 2026 với sự phát triển ở cả hai mảng kinh doanh chính của FRT là Long Châu (bán lẻ dược phẩm và trung tâm tiêm chủng) và FPT Shop (bán lẻ điện tử, điện máy và điện gia dụng). Cụ thể:

- **Long Châu:** Trong Q2/2026 và H1/2026, Long Châu ghi nhận tốc độ tăng trưởng lần lượt là 39,0% svck và 34,0% svck, đạt lần lượt 11.054 tỷ đồng và 21.356 tỷ đồng. Tăng trưởng doanh thu được hỗ trợ bởi tăng trưởng cả số lượng cửa hàng cũng như doanh thu trên mỗi cửa hàng, cho thấy dư địa mở rộng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, trong khi tốc độ mở rộng cửa hàng của chuỗi bán lẻ dược phẩm vẫn duy trì ổn định, các trung tâm tiêm chủng thể hiện sự giảm tốc trong mở rộng cửa hàng trong nửa đầu năm nay. Việc này có thể đến từ sự gia tăng cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong ngành, đặc biệt khi đầu tàu của ngành là VNVC thể hiện tham vọng gia tăng thị phần bằng thỏa thuận hợp tác với chuỗi bán lẻ dược phẩm An Khang (thuộc MWG) với 426 cửa hàng tại thời điểm cuối tháng 8/2026.

Tuy không có số liệu cụ thể về doanh thu của riêng chuỗi TTTC, chúng tôi cho rằng sự đóng góp doanh thu của chuỗi này là chưa đáng kể khi số lượng TTTC và doanh thu trung bình tháng / TTTC vẫn còn thấp hơn nhiều so với chuỗi nhà thuốc cùng thương hiệu. Vì vậy, việc thu hẹp tốc độ mở rộng hoạt động kinh doanh của chuỗi TTTC không ảnh hưởng đáng kể đến tổng doanh thu của FRT trong kỳ theo dõi. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng cần theo dõi thêm việc mở rộng hoạt động kinh doanh của chuỗi TTTC trong các kỳ báo cáo tới để có đánh giá phù hợp hơn cho hoạt động của chuỗi này trong tương lai.

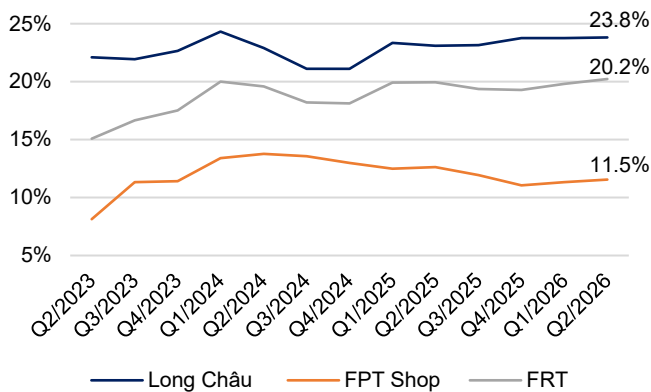
Hình 3: FRT tiếp tục mở mới nhà thuốc, hầu như không thay đổi số lượng cửa hàng FPT Shop trong khi đã mở mới TTTC thu hẹp từ Q3/2025



Nguồn: VNDIRECT, Báo cáo công ty

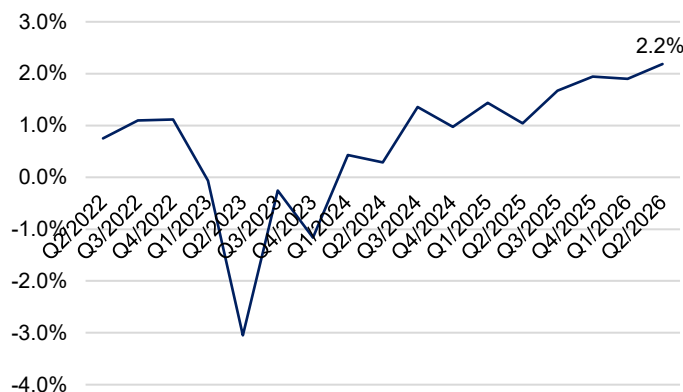
- FPT Shop:** sau giai đoạn 2023-2024 sụt giảm doanh thu và thực hiện tái cấu trúc, doanh thu FPT Shop ghi nhận tăng trưởng qua từng quý. Trong hai quý đầu năm 2026, FPT Shop ghi nhận tốc độ tăng trưởng svck tương đương với chuỗi Long Châu ở mức 3x%. Tốc độ tăng trưởng này đáng được ghi nhận khi: 1) tăng trưởng từ mức nền tương đối - hoạt động kinh doanh của FPT Shop bắt đầu ghi nhận dấu hiệu hồi phục trong H1/2025; và 2) là mức tăng trưởng doanh thu quý svck cao nhất tính từ sau giai đoạn tái cấu trúc. Có thể nói hoạt động kinh doanh của FPT Shop đã bước qua giai đoạn khó khăn. Trong Q2/2026 và H1/2026, doanh thu FPT Shop lần lượt đạt 4.572 tỷ đồng (+32,9% svck) và 9.387 tỷ đồng (+31,8% svck).

Hình 4: Biên LNG của LC và FPT Shop diễn biến trái chiều trong H1/2026



Nguồn: VNDIRECT, Báo cáo công ty

Hình 5: Biên LNR trong Q2/2026 đạt mức cao nhất kể từ sau Covid-19



Nguồn: VNDIRECT, Báo cáo công ty

Biên lợi nhuận gộp ghi nhận diễn biến trái chiều giữa Long Châu và FPT Shop

Trong Q2/2026 và H1/2026, biên lợi nhuận gộp của chuỗi Long Châu tăng lần lượt 0,7 ppt và 0,6 ppt svck, đạt 23,8% và 23,8%. Trong khi đó, biên lợi nhuận gộp của FPT Shop thu hẹp lần lượt là 1,1 ppt và 1,1 ppt svck, đạt 11,5% và 11,4%. Điều này phản ánh vị thế khác nhau của hai chuỗi: Long Châu vẫn giữ vững vị trí số 1 của ngành bán lẻ dược phẩm còn FPT Shop chịu sự cạnh tranh gay gắt và gia tăng thị phần tới từ nhiều đối thủ, đặc biệt là Thế Giới Di Động và Điện Máy Xanh (thuộc MWG) buộc chuỗi phải thực hiện nhiều chương trình khuyến mãi / giảm giá.

Tính chung cho cả FRT, biên lợi nhuận gộp lần lượt tăng 0,3 ppt và 0,1 ppt trong Q2/2026 và H1/2026, lần lượt đạt 20,2% và 20,0%. Theo đó, lợi nhuận gộp của FRT lần lượt đạt 3.161 tỷ đồng (+39,2% svck) và 6.156 tỷ đồng (+33,9% svck).

Biên lợi nhuận ròng tăng nhờ vào lợi thế quy mô và hoạt động tối ưu chi phí

Biên lợi nhuận ròng của FRT lần lượt tăng 1,1 ppt và 0,8 ppt, đạt 2,2% và 2,0% trong Q2/2026 và H1/2026. Đây là mức biên lợi nhuận ròng theo quý cao nhất của FRT kể từ sau Covid-19. Độ mở của biên lợi nhuận ròng cũng lớn hơn so với độ mở của biên lợi nhuận gộp do FRT đã tối ưu hóa chi phí bán hàng và QLDN cũng như hưởng lợi thế từ việc mở rộng quy mô hoạt động trong kỳ. Theo đó, lợi nhuận ròng của doanh nghiệp lần lượt đạt 341 tỷ đồng (+187,8% svck) và 629 tỷ đồng (+119,4% svck) trong Q2/2026 và H1/2026.

Triển vọng nửa cuối và cả năm 2026: tiếp đà phát triển và tối ưu hoạt động

Hình 6: Dự phóng HĐKD của FRT trong H2/26 và FY2026

Tỷ đồng	H1/26	H2/26	H2/25	% svck	2026F	2025A	% svck	% H1/26 hoàn thành dự phóng cả năm
SL cửa hàng	3,496	3,691	3,263		3,691	3,263		
Long Châu	2,875	3,070	2,640		3,070	2,640		
Nhà thuốc	2,639	2,817	2,417		2,817	2,417		
TTTC	236	253	223		253	223		
FPT Shop	621	621	623		621	623		
Doanh thu tháng / cửa hàng								
Long Châu	1.2	1.2	1.2	6.3%	1.2	1.1	10.4%	
FPT Shop	2.5	2.7	2.6	3.9%	2.6	2.2	15.9%	
Doanh thu	30,743	32,698	28,023	16.7%	63,441	51,083	24.2%	48.5%
Long Châu	21,356	22,661	18,335	23.6%	44,017	34,274	28.4%	48.5%
% tổng DT FRT	69.5%	69.3%	65.4%		69.4%	67.1%		
FPT Shop	9,387	10,037	9,687	3.6%	19,424	16,809	15.6%	48.3%
% tổng DT FRT	30.5%	30.7%	34.6%		30.6%	32.9%		
Lợi nhuận gộp	6,156	6,534	5,414	20.7%	12,690	10,010	26.8%	48.5%
CPBH&QLDN	5,083	5,442	4,655	16.9%	10,525	8,696	21.0%	48.3%
LNST	629	678	508	33.3%	1,306	795	64.4%	48.1%
Biên LNG	20.0%	20.0%	19.3%	0.7 ppt	20.0%	19.6%	0.4 ppt	
Biên LNR	2.0%	2.1%	1.8%	0.3 ppt	2.1%	1.6%	0.5 ppt	

Nguồn: VNDIRECT, Báo cáo Công ty

Long Châu tiếp tục mở rộng hoạt động và giữ vững vị thế dẫn đầu ngành (bán lẻ dược phẩm)

Doanh thu Long Châu (bao gồm chuỗi bán lẻ dược phẩm và TTTC cùng tên) dự phóng lần lượt đạt 22.661 tỷ đồng (+23,6% svck) và 44.017 tỷ đồng (+28,4% svck) trong H2/2026 và FY2026. Trong đó:

- **Bán lẻ dược phẩm:** Chúng tôi kỳ vọng rằng Long Châu sẽ tiếp tục giữ vị trí dẫn đầu trong thị trường bán lẻ dược phẩm. Long Châu sở hữu các lợi thế cạnh tranh bền vững so với các đối thủ hiện tại trên thị trường và vẫn tổ ra phát huy tốt các lợi thế cạnh tranh này. Các lợi thế cạnh tranh bao gồm:

Hình 6: Long Châu tổ ra vẫn giữ vững những lợi thế cạnh tranh của mình

Lợi thế cạnh tranh	Diễn giải	Đánh giá	Phân loại
Chiến lược đúng và phù hợp thị trường			
- Sản phẩm	Thuốc chiếm đa số (~70%) trong danh mục sản phẩm. Người tiêu dùng Việt Nam vẫn có thói quen mua thuốc tại các nhà thuốc gần nhà, tập trung vào chữa bệnh hơn phòng bệnh, và thường tìm đến các nhà thuốc chỉ để mua thuốc (mặc dù chúng tôi quan sát thấy tỉ lệ sản phẩm thực phẩm chức năng và FMCG cũng đã tăng trong thời gian vừa qua).	Các doanh nghiệp top đầu trong ngành khác đã thay đổi/theo sát chiến lược này của Long Châu sau khi nhận thấy thành công của chuỗi. Đây không còn là lợi thế cạnh tranh cốt lõi của Long Châu. Tuy nhiên, việc tùy biến danh mục sản phẩm cho từng vị trí cửa hàng phụ thuộc khá lớn vào lượng dữ liệu, khả năng xử lý dữ liệu cũng như năng lực cung ứng của từng doanh nghiệp.	Trung lập
- Chuyển trọng tâm từ "mở rộng về lượng" sang "phát triển về chất"	trọng tâm không còn là mở mới cửa hàng mà là tối ưu hiệu quả hoạt động trên từng cửa hàng, và từ đó tối ưu lợi nhuận cho công ty	chúng tôi đánh giá chiến lược này là phù hợp khi Long Châu tiến về các thành phố tier-2 và tier-3 vốn cho doanh thu / cửa hàng thấp hơn ở các thành phố lớn	Tích cực

- Xây dựng "hệ sinh thái y tế"	phát triển về chiều dọc, mở rộng danh mục sản phẩm và dịch vụ đồng thời gia tăng giá trị trên mỗi khách hàng. Hợp tác với các nhà cung cấp để mang các loại thuốc mới và hiếm về Việt Nam với nguồn cung được duy trì bền vững	Nếu thành công, Long Châu có thể đưa doanh thu và lợi nhuận lên một mức tăng trưởng hoàn toàn khác. Hiện tại, chúng tôi chưa nhận thấy các hoạt động triển khai nào cho tác động lớn mặc dù DN đã có những sáng kiến mới. Tuy nhiên, đây cũng là một chiến lược phù hợp để đi sâu khai thác từng khách hàng khi mà lượng khách hàng của LC đã đạt độ phủ khá lớn 1/3 dân số	Trung lập
- Tiên phong trong áp dụng công nghệ	Áp dụng AI và các trình quản lý hệ thống và dữ liệu tiên tiến. Không chỉ tăng năng suất cho hoạt động thường ngày mà còn giúp nâng cao trải nghiệm khách hàng thông qua cá nhân hóa việc mua sắm.	Việc sở hữu 1/3 dân số Việt Nam giúp Long Châu tạo khoảng cách cạnh tranh nhất định với các đối thủ	Tích cực
Lợi thế quy mô	Quy mô dẫn đầu giúp Long Châu có ưu thế trong thỏa thuận với các nhà cung cấp, nhờ đó nhận được những ưu đãi về giá thành cũng như tăng lợi nhuận thông qua tiết giảm tỷ lệ chi phí cố định / doanh thu	các đối thủ đi sau khó có thể bắt kịp Long Châu vốn có thị phần lớn nhất cả nước và vẫn tiếp đà tăng trưởng	Tích cực
Kinh nghiệm bán lẻ đã được chứng minh		Kinh nghiệm bán lẻ càng được củng cố và bồi đắp cùng thời gian, tạo lợi thế nhất định cho Long Châu, nhất là khi doanh nghiệp đã tìm được công thức thành công cho chuỗi.	Tích cực

Nguồn: VNDIRECT tổng hợp và đánh giá

Các đối thủ của Long Châu có thể sao chép một vài thành phần trong công thức thành công của Long Châu. Tuy nhiên, có những lợi thế cạnh tranh rất khó sao chép và càng tạo ưu thế cho Long Châu cùng với thời gian.

Đồng thời, cũng sẽ khó để các doanh nghiệp khác sao chép được toàn bộ hệ thống của Long Châu. Để sao chép toàn bộ hệ thống của Long Châu sẽ cần đầy đủ các năng lực sau:

- Mạng lưới cửa hàng rộng và khả năng cung ứng đáng tin cậy.
- Chuỗi lạnh, nhân sự và quy trình đủ chuẩn để vận hành tiệm chủng.
- Hợp tác thực chất với hãng dược, cùng năng lực quản trị thuốc chuyên khoa và nguồn cung.
- Ứng dụng, dữ liệu khách hàng, cơ chế xác thực, vận hành đa kênh và bảo mật thông tin.
- Thương hiệu đủ uy tín để khách gửi gắm dữ liệu sức khỏe và quay lại trong thời gian dài.

Việc gia tăng quản lý nguồn gốc và chất lượng các sản phẩm tiêu dùng nói chung và dược phẩm nói riêng của các cơ quan Nhà nước cũng hỗ trợ việc gia tăng thị phần của các chuỗi nhà thuốc hiện đại và hoạt động quy cũ. Long Châu với vị thế dẫn đầu về hệ thống cửa hàng và hiệu quả hoạt động sẽ là đơn vị đi đầu hưởng lợi từ tác động này.

Theo đó, trong dự phóng của chúng tôi cho H2/2026, chuỗi bán lẻ dược phẩm tiếp tục tốc độ mở rộng cửa hàng đã được ghi nhận trong H1/2026. Cụ thể, Long Châu sẽ mở mới thêm ~180 cửa hàng trong H2/2026, và ~400 cửa hàng trong cả năm 2026. Tại thời điểm cuối năm 2026, Long Châu sẽ có ~2.800 nhà thuốc.

Doanh thu hàng tháng trên mỗi nhà thuốc được giữ vững trong H2/2026, đạt 1,3 tỷ đồng/nhà thuốc cho cả năm 2026.

Doanh thu chuỗi bán lẻ dược phẩm vẫn dẫn dắt tăng trưởng cho không chỉ Long Châu mà cả FRT, lần lượt đạt 21.424 tỷ đồng (+25,7% svck) và 41.533 tỷ đồng (+27,1% svck) trong H2/2026 và FY2026, chiếm 65,5% tổng doanh thu của FRT.

Nói thêm về triển vọng dài hạn, tuy chuỗi nhà thuốc đã phát triển với tốc độ nhanh (ước tính ~90%/năm trong 2020-2025), chúng tôi cho rằng Long Châu vẫn còn dư địa tăng trưởng doanh thu trong vòng 5 năm tới, ở mức 13,5%/năm. Số lượng nhà thuốc của Long Châu được dự phóng đạt ~3.700 nhà thuốc vào cuối năm 2030, chỉ chiếm dưới 10% số lượng nhà thuốc trên toàn quốc. Cùng với đó là xu hướng chuyển dịch ưu tiên mua sắm từ các nhà thuốc truyền thống đơn lẻ sang các nhà thuốc thuộc các chuỗi hiện đại.

- **Trung tâm tiêm chủng:** Long Châu hiện đang gặp phải sự cạnh tranh gay gắt từ phía VNVC và sự bám sát của các chuỗi TTTC khác (như Nhi Đồng 315...). Ngoài ra, việc Chính phủ mở rộng danh mục vaccine trong chương trình tiêm chủng toàn quốc cũng gây ra ảnh hưởng nhất định cho các TTTC tư nhân như Long Châu, VNVC, Nhi Đồng 315 nếu không kịp thời giới thiệu các loại vaccine mới và đảm bảo chất lượng dịch vụ. Do đó, chúng tôi cho rằng Long Châu sẽ giảm tốc độ mở rộng các TTTC, như đã thấy trong hai quý đầu năm 2026.

Trong dự phóng của chúng tôi cho H2/2026, Long Châu sẽ mở mới 17 TTTC, đưa số lượng TTTC Long Châu tại thời điểm cuối năm 2026 lên ~250 TTTC (+30 TTTC svck). Doanh thu tháng trên mỗi TTTC sẽ được giữ ở mức tương đương với Q2/2026, giúp đưa chỉ tiêu này đạt 0,87 tỷ đồng (+14,6% svck) cho cả năm 2026.

Theo đó, doanh thu chuỗi TTTC đạt lần lượt 1.237 tỷ đồng (-4,4% svck) và 2.484 tỷ đồng (+56,3% svck) trong H2/2026 và FY2026. Tuy nhiên, chuỗi vẫn chỉ chiếm một phần nhỏ trong tổng doanh thu của FRT (gần 4,0%).

FPT Shop tiếp tục kết quả tái cấu trúc thành công

Chúng tôi nhận thấy chiến lược tập trung vào cải thiện hiệu quả hoạt động của các cửa hàng hiện hữu được phản ánh tích cực qua kết quả hoạt động trong hai quý đầu năm 2026. Số lượng cửa hàng ổn định ở mức 621 cửa hàng cho tới hết Q2/2026. Chúng tôi cho rằng FRT sẽ tiếp tục chiến lược này cho đến hết năm 2026, do vậy dự phóng số lượng cửa hàng FPT Shop sẽ duy trì ở mức 621 cửa hàng vào thời điểm cuối năm 2026.

Mặt khác, các nỗ lực cải thiện hiệu quả hoạt động của các cửa hàng FPT Shop sẽ tiếp tục gặt hái quả ngọt cho hai quý cuối năm 2026. Nhờ đó, doanh thu hàng tháng trên mỗi cửa hàng FPT Shop sẽ đạt 2,6 tỷ đồng (+16,8% svck) trong cả năm 2026. Doanh thu chuỗi FPT Shop dự phóng đạt lần lượt 10.037 tỷ đồng (+3,6% svck, từ mức nền cao của H2/2025) và 19.424 tỷ đồng (+15,6% svck) cho giai đoạn H2/2026 và FY2026.

Tổng doanh thu của FRT lần lượt đạt 32.698 tỷ đồng (+16,7% svck) và 63.441 tỷ đồng (+24,2% svck) trong H2/2026 và FY2026, theo dự phóng của chúng tôi.

Biên LNG tiếp tục mở rộng nhờ gia tăng tỷ trọng doanh thu của Long Châu

Biên LNG toàn công ty sẽ tăng thêm lần lượt 0,7 ppt svck và 0,4 ppt svck, đạt 20,0% và 20,0% trong H2/2026 và FY2026. Điều này đến từ việc gia tăng tỷ trọng doanh thu của Long Châu vốn cho biên LNG cao hơn trong tổng doanh thu của FRT. Cụ thể, doanh thu Long Châu lần lượt chiếm 69,3% (+3,9 ppt svck) và 69,4% (+2,3 ppt svck) trong tổng doanh thu của FRT trong H2/2026 và FY2026.

Ngoài ra, biên LNG của FPT Shop trong bốn quý gần đây thể hiện dấu hiệu suy giảm và hiện đã thấp hơn mức trung bình 5 năm do gặp phải cạnh tranh gay gắt đặc biệt từ đối thủ lớn nhất là Thế Giới Di Động và Điện Máy Xanh (thuộc MWG).

Chúng tôi cho rằng xu hướng này sẽ tiếp diễn trong ít nhất là nửa cuối năm 2026.

Trong khi đó, biên LNG của Long Châu thể hiện ổn định trong các quý gần đây và vẫn theo xu hướng chung là tăng. Trong tương lai, chúng tôi kỳ vọng biên LNG của chuỗi sẽ đi theo xu hướng tăng này khi Long Châu tiếp tục tối ưu hoạt động của các nhà thuốc và TTTC cũng như hưởng lợi thể tới từ quy mô hoạt động ngày càng gia tăng.

Biên LNR tiếp tục mở rộng tuy ở mức độ thấp hơn so với biên LNG

Biên LNR của FRT lần lượt tăng 0,3 ppt svck và 0,5 ppt svck, đều đạt 2,1% trong H2/2026 và FY2026, theo dự phóng của chúng tôi. Tuy nhiên, mức tăng svck trong H2/2026 có phần thấp hơn so với cùng chỉ số của cả năm 2026. Nguyên nhân đến từ việc lãi suất cho vay đã tăng nhanh hơn lãi suất huy động trong giai đoạn vừa qua và được dự phóng sẽ đạt đỉnh trong Q3/2026, khiến cho lỗ tài chính ròng gia tăng hơn trong H2/2026 so với H1/2026 cũng như so với cùng kỳ năm ngoái (H2/2025).

Chỉ số CPBH&QLDN / doanh thu thuần giảm 0,4 ppt svck, đạt 16,6% trong FY2026 nhờ việc gia tăng doanh thu và tối ưu hóa chi phí. Mặc dù vậy, lượng giảm này không đủ để bù vào việc tăng chi phí tài chính như đã nói ở trên.

Theo đó, lợi nhuận ròng của FRT lần lượt đạt 678 tỷ đồng (+33,3% svck) và 1.306 tỷ đồng (+64,4% svck) trong H2/2026 và FY2026.

Định giá: Khuyến nghị **KHẢ QUAN** với giá mục tiêu tăng lên **186.000đ/cp**

Chúng tôi nâng giá mục tiêu của cổ phiếu FRT thêm 23,4% lên 186.000VNĐ/cổ phiếu. Mức chênh lệch này là sự kết hợp tác động của việc trả cổ tức 5% bằng cổ phiếu với ngày GDKHQ là ngày 29/6/2026, kéo định giá tới ngày 30/6/2027 và tái định giá cổ phiếu FRT.

Chúng tôi nâng giá mục tiêu của FRT lên 5,8% khi loại trừ các tác động còn lại, với triển vọng tăng trưởng của Long Châu và hồi phục của FPT Shop. Do đó, cổ phiếu FRT có tiềm năng tăng giá trong tương lai.

Giá mục tiêu của cổ phiếu FRT ở 186.000 VNĐ/cổ phiếu tương đương với tiềm năng tăng giá là 41,7% so với giá đóng cửa ngày 18/9/2026. Khuyến nghị cho cổ phiếu FRT là **KHẢ QUAN**.

Động lực tăng giá bao gồm: 1) sự tiếp tục mở rộng cửa hàng và giành thêm thị phần của Long Châu; 2) sức mua các mặt hàng điện tử, điện máy, điện gia dụng, và các mặt hàng dược phẩm, vaccines cao hơn kỳ vọng; và 3) sự gia tăng nhận thức và mối quan tâm dành cho sức khỏe của người tiêu dùng tăng nhanh hơn kỳ vọng.

Rủi ro giảm giá bao gồm: 1) Mở rộng cửa hàng/doanh số chậm hơn kỳ vọng; và 2) nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm điện tử, điện máy, điện gia dụng, dược phẩm, vaccines và các mặt hàng liên quan thấp hơn dự kiến; và 3) lạm phát và giá bán các sản phẩm liên quan tăng cao hơn kỳ vọng do việc tăng giá dầu và chi phí logistics.

Hình 7: Tóm tắt định giá

Phương pháp	Giá	Tỷ trọng	Giá theo tỷ trọng
FCFF	181,369	50.0%	90,685
P/E & P/S	189,693	50.0%	94,847
Giá trung bình (đồng)			185,531
Giá mục tiêu (Làm tròn)			186,000

Nguồn: VNDIRECT

Hình 8: Bảng tóm tắt định giá theo phương pháp hệ số

Chuỗi	Hệ số áp dụng	Giá trị hệ số	EPS / SPS (VNĐ/cổ phiếu)	Giá trị VCSH / cổ phiếu
Long Châu				
Nhà thuốc	P/E	15.5	9,125	141,502
TTTC	P/S	1.0	13,894	13,894
FPT Shop	P/E	12.1	1,434	17,381
FRT - Giá trị VCSH / cổ phiếu				172,776
Giá mục tiêu FRT tại ngày 30/06/2027 (VNĐ/cổ phiếu)				189,693

Nguồn: VNDIRECT

Hình 9: So sánh doanh nghiệp cùng ngành (dữ liệu ngày 15/09/2026)

Tên doanh nghiệp so sánh		Vốn hóa	Lợi nhuận ròng		Nợ ròng / VCSH	ROE		P/E	
Đơn vị	Quốc gia	triệu USD	FY25 (triệu USD)	FY25 % svck	(lần)	TTM (%)	FY25 (%)	TTM (lần)	FY25 (lần)
CTCP BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT (FRT)	Việt Nam	932.9	30.6	153.6%	2.0	5.0%	26.1	21.3	16.0
Bán lẻ dược phẩm & TTTC									
Welcia Holdings Co Ltd	Nhật	6,700.3	284.9	n/a	0.2	3.9%	n/a	17.6	18.0
YAKUODO Holdings Co Ltd	Nhật	210.1	26.9	-4.2%	0.9	4.1%	10.4	8.2	n/a
Yifeng Pharmacy Chain Co Ltd	TQ	4,113.8	233.6	7.7%	0.9	6.8%	15.0	15.7	12.8
Yixintang Pharmaceutical Group Co Ltd	TQ	961.7	36.7	-4.3%	0.6	1.7%	3.6	23.7	11.7
DaShenLin Pharmaceutical Group Co Ltd	TQ	3,117.5	171.9	38.0%	1.4	5.3%	17.3	15.3	12.3
CVS Health Corp	Mỹ	122,205.6	1,768.0	66.1%	1.1	1.9%	2.3	11.5	11.2
Trung vị		3,615.6	202.8	7.7%	0.9	4.0%	10.4	15.5	12.3

Consumer electronics

Mobile World Investment Corp	Việt Nam	3,992.1	270.5	106.2%	0.9	10.6%	23.3	10.5	9.0
Erajaya Swasembada Tbk PT	Indonesia	537.0	72.6	17.4%	0.9	4.9%	13.8	6.6	6.0
E-LIFE MALL Corp	Đài Loan	159.9	11.8	-18.7%	1.2	3.8%	12.7	13.8	n/a
Com7 PCL	Thái Lan	2,020.9	123.7	25.7%	1.1	14.6%	41.4	14.6	13.0
Trung vị		1,279.0	98.1	21.5%	1.0	7.7%	18.6	12.1	9.0

Nguồn: VNDIRECT, Bloomberg

Hình 10: Chi phí sử dụng vốn

Chi phí sử dụng vốn

Beta	1.00
Phân bù rủi ro thị trường	7.9%
Lãi suất phi rủi ro	4.4%
Chi phí vốn CSH	12.3%
Chi phí sử dụng nợ	6.1%
Thuế DN	20.0%
WACC	11.06%

Nguồn: VNDIRECT

Hình 11: Định giá theo phương pháp DCF

Phương pháp DCF (tỷ đồng)	Giá trị
Giá trị hiện tại của dòng tiền tự do	6,396
Giá trị hiện tại của năm cuối mô hình	23,249
Giá trị doanh nghiệp	29,645
Tiền và tương đương tiền	20,417
Tổng nợ	(20,523)
Giá trị vốn CSH	29,539
SL cổ phiếu (triệu)	179
Giá cổ phiếu tại 11/09/2026 (VND)	165,194
Giá cổ phiếu tại 30/06/2027 (VND)	181,369

Nguồn: VNDIRECT

Hình 12: Định giá DCF - tóm tắt dòng tiền tự do

Định giá DCF	2026	2027	2028	2029	2030
Lợi nhuận HDKD	2,164	2,584	3,104	3,634	4,206
Thuế	(399)	(510)	(635)	(768)	(917)
Lợi nhuận HDKD sau thuế	1,766	2,074	2,470	2,865	3,289
Điều chỉnh:					
Khoản chi trả cổ tức	(85)	-	-	-	-
Lợi nhuận tài chính ròng	(101)	(182)	(46)	58	196
Khấu hao	447	543	644	748	617
(Tăng) / giảm vốn lưu động	(958)	(534)	(523)	(547)	(454)
Chi phí đầu tư vốn	(614)	(686)	(738)	(779)	(790)
Dòng tiền tự do	454	1,216	1,806	2,346	2,858
Dòng tiền tự do hiện tại	440	1,060	1,418	1,659	1,819
Dòng tiền dài hạn					36,522
Giá trị hiện tại dòng tiền dài hạn					23,249

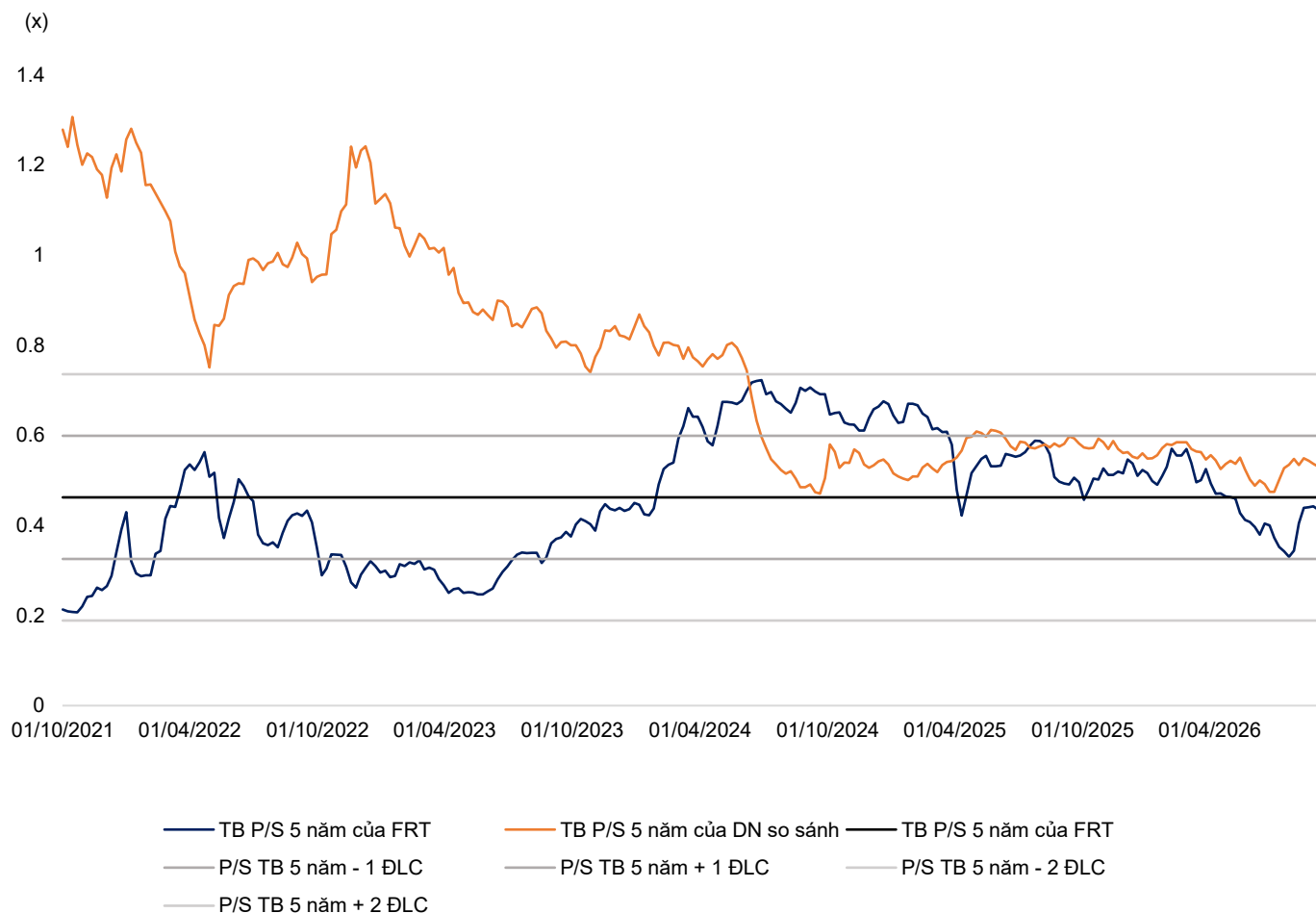
Nguồn: VNDIRECT, Bloomberg

Hình 13: Phân tích độ nhạy

		Tăng trưởng dài hạn						
WACC		1.5%	2.0%	2.5%	3.0%	3.5%	4.0%	4.5%
	9.6%	189,319	199,967	212,123	226,132	242,453	261,709	284,770
	10.1%	177,354	186,618	197,107	209,081	222,881	238,958	257,926
	10.6%	166,724	174,843	183,968	194,301	206,097	219,692	235,530
	11.1%	157,219	164,380	172,378	181,369	191,549	203,171	216,564
	11.6%	148,670	155,024	162,081	169,961	178,819	188,849	200,299
	12.1%	140,942	146,610	152,871	159,824	167,589	176,317	186,199
	12.6%	133,922	139,003	144,589	150,759	157,610	165,261	173,861

Nguồn: VNDIRECT

Hình 14: P/S 5 năm của FRT và các DN so sánh



Nguồn: VNDIRECT, Bloomberg

Phụ lục 1: Dự phóng tài chính

Báo cáo kết quả kinh doanh

(Tỷ đồng)	2023	2024	2025	2026F	2027F	2028F
Doanh thu thuần	31,850	40,104	51,083	63,441	69,970	76,388
Long Châu	15,665	24,978	34,274	44,017	50,158	55,811
FPT shop	16,185	15,126	16,809	19,424	19,812	20,576
Giá vốn hàng bán	(26,688)	(32,521)	(41,073)	(50,751)	(55,675)	(60,533)
LN gộp	5,162	7,583	10,010	12,690	14,295	15,855
Chi phí bán hàng	(4,170)	(5,527)	(7,018)	(8,627)	(9,683)	(10,593)
Chi phí QLDN	(1,076)	(1,366)	(1,678)	(1,898)	(2,028)	(2,157)
LN hoạt động	(92)	690	1,314	2,164	2,584	3,104
EBITDA	141	1,008	1,716	2,612	3,127	3,748
Khấu hao	233	318	403	447	543	644
EBIT	(92)	690	1,314	2,164	2,584	3,104
Doanh thu tài chính	80	107	288	688	709	731
Chi phí tài chính	(285)	(253)	(389)	(870)	(755)	(673)
Thu nhập ròng khác	2	(16)	6	11	11	11
LN trước thuế	(294)	527	1,219	1,993	2,550	3,174
Chi phí thuế TNDN	(35)	(119)	(235)	(399)	(510)	(635)
LN ròng	(346)	318	795	1,306	1,680	2,100

Bảng cân đối kế toán

(Tỷ đồng)	2023	2024	2025	2026F	2027F	2028F
Tiền và tương đương tiền	961	2,098	2,870	3,564	3,931	4,291
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1,194	986	5,929	8,811	8,811	8,811
Các khoản phải thu ngắn hạn	394	417	729	772	818	868
Hàng tồn kho	8,427	10,235	11,927	14,786	16,276	17,729
Tài sản ngắn hạn khác	439	291	333	413	456	497
Tổng tài sản ngắn hạn	11,415	14,026	21,787	28,346	30,292	32,197
Tài sản cố định	1,080	1,165	1,198	1,440	1,673	1,869
Tổng các khoản đầu tư dài hạn	-	-	-	-	-	-
Tài sản dài hạn khác	603	641	729	886	988	1,078
Tổng tài sản	13,098	15,833	23,714	30,672	32,953	35,143
Nợ vay ngắn hạn	8,108	8,800	10,052	13,391	12,586	11,217
Các khoản phải trả ngắn hạn	2,274	3,202	5,996	7,409	8,132	8,835
Phải trả ngắn hạn khác	996	1,709	2,527	3,138	3,461	3,779
Tổng nợ ngắn hạn	11,379	13,712	18,574	23,938	24,179	23,830
Nợ vay dài hạn	-	-	-	-	-	-
Nợ phải trả khác	1	1	1	1	1	1
Vốn góp chủ sở hữu	1,362	1,362	1,703	1,788	1,788	1,788
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	237	549	2,468	3,690	5,370	7,469
Vốn chủ sở hữu	1,599	1,912	4,171	5,478	7,158	9,258
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	120	208	968	1,256	1,616	2,055
Tổng nguồn vốn	13,098	15,833	23,714	30,672	32,953	35,143

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

(Tỷ đồng)	2023	2024	2025	2026F	2027F	2028F
LN trước thuế	(294)	527	1,219	1,993	2,550	3,174
Khấu hao	233	318	403	447	543	644
(Lãi)/Lỗ thanh lý tài sản cố định	-	-	-	0	-	-
(Lãi)/ lỗ từ hoạt động đầu tư	(50)	(71)	(268)	(688)	(709)	(731)
Chi phí lãi vay	285	253	389	870	755	673
Các khoản điều chỉnh khác	2	18	32	(85)	(45)	(44)
Thay đổi vốn lưu động	(2,033)	(419)	973	(2,227)	(1,799)	(1,831)
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐKD	(1,857)	627	2,747	311	1,295	1,884
Đầu tư TSCĐ	(705)	(490)	(534)	(762)	(833)	(885)
Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	0	0	0	0	-	-
Thay đổi tài sản khác	34	310	(4,730)	(2,194)	709	731
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐĐT	(672)	(180)	(5,264)	(2,955)	(123)	(154)
Tăng / (giảm) tiền mặt liên quan đến VCSH	58	52	2,037	85	-	-
Tiền vay ròng nhận được	2,745	692	1,251	3,339	(805)	(1,369)
Dòng tiền từ HĐTC khác	0	-	-	-	-	-
Cổ tức, LN đã trả cho CSH	(59)	(54)	-	(85)	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐTC	2,744	689	3,289	3,339	(805)	(1,369)
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	746	961	2,098	2,870	3,564	3,931
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	215	1,137	772	694	367	361
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	961	2,098	2,870	3,564	3,931	4,291

Chỉ số tài chính

Chỉ số định giá	2023	2024	2025	2026F	2027F	2028F
EPS (VNĐ)	(1,933)	1,776	4,445	7,306	9,395	11,743
P/E	(68)	74	29.4	17.9	13.9	11.1
PEG 1 năm	n/a	n/a	20	28	49	45
P/S	0.7	0.6	0.5	0.4	0.3	0.3
P/B	14.6	12.2	5.6	4.3	3.3	2.5
Tỷ suất cổ tức	0.3%	0.0%	0.4%	0.0%	0.0%	0.0%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	15%	-16%	0%	0%	0%	0%
Chỉ số tăng trưởng						
Tăng trưởng doanh thu	5.6%	25.9%	27.4%	24.2%	10.3%	9.2%
Tăng trưởng LNG	9.7%	46.9%	32.0%	26.8%	12.6%	10.9%
Tăng trưởng LNR	-188.5%	-191.9%	150.3%	64.4%	28.6%	25.0%
Tăng trưởng EPS điều chỉnh	-188.5%	-191.9%	150.3%	64.4%	28.6%	25.0%
Chỉ số hiệu quả sinh lời						
Biên LNG	16.2%	18.9%	19.6%	20.0%	20.4%	20.8%
Biên EBITDA	0.4%	2.5%	3.4%	4.1%	4.5%	4.9%
Biên EBIT	-0.3%	1.7%	2.6%	3.4%	3.7%	4.1%
Biên LNR	-1.1%	0.8%	1.6%	2.1%	2.4%	2.7%
ROAA	-2.9%	2.2%	4.0%	4.8%	5.3%	6.2%
ROAE	-19.2%	18.1%	26.1%	27.1%	26.6%	25.6%
Chỉ số đòn bẩy						
Khả năng trả lãi vay (EBIT/Lãi vay)	(0.3)	2.7	3.4	2.5	3.4	4.6
EBITDA / Chi phí lãi vay	0.5	4.0	4.4	3.0	4.1	5.6
Nợ / Tổng nguồn vốn	0.6	0.6	0.4	0.4	0.4	0.3
Nợ / VCSH	5.1	4.6	2.4	2.4	1.8	1.2
Nợ ròng / VCSH	4.5	3.5	1.7	1.8	1.2	0.7
Chỉ số thanh khoản						
Vòng quay tổng tài sản	2.4	2.5	2.2	2.1	2.1	2.2
Vòng quay khoản phải thu	80.7	96.1	70.1	96.1	70.1	82.2
Số ngày phải thu	5	4	5	4	5	4
Vòng quay khoản phải trả	11.7	10.2	6.9	10.2	6.9	6.9
Số ngày phải trả	31	36	53	36	53	53
Vòng quay hàng tồn kho	3.2	3.2	3.4	3.2	3.4	3.4
Số ngày hàng tồn kho	115	115	106	115	106	106
Hệ số thanh toán hiện hành	1.0	1.0	1.2	1.2	1.3	1.4
Hệ số thanh toán nhanh	0.2	0.3	0.5	0.5	0.6	0.6

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này.

VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VNDIRECT

Khuyến nghị cổ phiếu

Định nghĩa:

KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên trong vòng 12 tháng tới.
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -10% đến 15% trong vòng 12 tháng tới
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -10% trong vòng 12 tháng tới.

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

Khuyến nghị ngành

Định nghĩa:

TÍCH CỰC	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị tích cực, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TRUNG TÍNH	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị trung bình, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TIÊU CỰC	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị tiêu cực, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

Hoàng Việt Phương – Giám đốc Khối Nghiên cứu và Tư vấn đầu tư

Email: phuong.hoangviet@vndirect.com.vn

Phạm Thị Bích Ngọc – Trưởng phòng Tiêu dùng và Bán lẻ

Email: ngoc.phambich@vndirect.com.vn

Nguyễn Thủy Quyên – Chuyên viên cao cấp ngành Tiêu dùng và Bán lẻ

Email: quyen.nguyenthuy2@vndirect.com.vn

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Số 1 Nguyễn Thượng Hiền – Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội

Điện thoại: +84 2439724568

Email: research@vndirect.com.vn

Website: <https://vndirect.com.vn>